

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày: 28-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Bá Tiến**
Bà **Huỳnh Thị Nga**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Bạt Hào** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, TP. Đ tham gia phiên tòa: Ông **Đào Đức Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN N - Sinh năm: 1995 - Tại G.

Nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Thái G

Tạm trú tại: Phòng 404, Ký số 5; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị B.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Đinh Võ N** – Sinh ngày 25/10/2000.

Trú tại: Thôn 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Q – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị S** – SN: 1958

Trú tại: 159 đường N, quận N, TP Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 09/10/2018, sau khi đi ăn sáng về, Nguyễn Văn N đi nhầm vào phòng 403, Ký túc xá Trường Cao đẳng số 5. Tại đây, N thấy một điện thoại di động hiệu Samsung J18 màu đen và ví da màu đen bên trong có 1.200.000đ của ông

Đinh Võ N đang để trên giường gần vị trí N ngủ. N liền trộm cắp ví tiền và điện thoại đem đến tiệm điện thoại Sulavic nhờ bà Lê Thị S mở khóa điện thoại rồi vào quán Internet gần đó để chờ lấy điện thoại. Khoảng 10 giờ cùng ngày, do nghi ngờ N trộm cắp tài sản nên Công an phường M, quận N, TP Đ yêu cầu N về trụ sở làm việc và tạm giữ tài sản của Nguyễn Văn N gồm:

- + 01 điện thoại di động hiệu Samsung J18 màu đen;
- + 01 ví da màu nâu;
- + 1.200.000đ
- + 01 CMND mang tên Đinh Võ N.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J18 màu đen có trị giá 5.032.000đ; 01 ví da màu nâu chưa đủ cơ sở định giá.

Như vậy, tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn N đã trộm cắp tài sản là 6.232.000đ

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 06/ CT-VKS-NHS ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ thì bị cáo Nguyễn Văn N bị truy tố về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Nguyễn Văn N về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về tang vật: Ngày 15/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận N đã trả lại toàn bộ tài sản cho ông Đinh Vũ Anh Nhân là đúng quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Ông Đinh Võ N đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn N.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 09/10/2018, tại phòng 403, Ký túc xá Trường Cao đẳng số 5 (phường Mỹ An, quận N, TP.Đ), Nguyễn Văn N đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Đinh Võ N 01 điện thoại di động hiệu Samsung J18 màu đen trị giá 5.032.000đ và 01 ví da màu nâu bên trong có 1.200.000đ. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn N đã trộm cắp của ông N là 6.232.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn N đã xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào tội: "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 06/CT-VKS-NHS ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã

truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Nguyễn Văn N là người đã trưởng thành. Lẽ ra, ở tuổi như bị cáo phải cố gắng lao động giúp đỡ gia đình và phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng bị cáo là người thiếu ý chí phấn đấu muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, trộm cắp của ông N với tổng trị giá tài sản là 6.232.000đ.

Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Song xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp đã được thu hồi toàn bộ và người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Từ những nhân định trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải xử cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bản thân bị cáo cũng là thỏa đáng.

Đối với bà Lê Thị S đã nhận mở khóa điện thoại do Nguyễn Văn N mang đến nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên HĐXX không đề cập đến.

[2] Về tang vật: Ngày 15/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận N đã trả lại toàn bộ tài sản tạm giữ cho ông Đinh Võ N là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về phần dân sự: Ông Đinh Võ N đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"
Căn cứ: Điểm 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 28/01/2019.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh G quản lý giáo dục trong suốt thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA